

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/DS-ST
Ngày: 23-04-2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc góp họ*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hằng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Trần Minh Nhựt**.
- Ông **Nguyễn Duy Khương**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang*
Ông **Nguyễn Thế Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 265/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc góp họ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Ch, tỉnh K.

* *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Kim O** sinh năm 1974 (vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu hoà giải, xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Ch, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày: Nguyên bà Lê Thị T có làm chủ hội, đây hội 2.000.000 đồng/15 ngày số 01 lần, hội

áp ngày 20/8/2022 âm lịch (nhâm ngày 23/7/2022 DL) gồm có 25 hội viên, trong đó bà Huỳnh Kim O tham gia chơi 01 chân.

Sau khi khui hội bà O hốt đầu, bà giao hội cho bà O xong, bà O đóng hội chết được vài lần rồi ngừng không tiếp tục đóng hội chết cho bà.

Số tiền hội bà O còn nợ là 35.600.000 đồng, nhiều lần bà đến yêu cầu bà O trả số tiền nợ hội cho bà, bà O hứa rất nhiều lần nhưng không trả. Vụ việc bà có làm đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, tại cuộc hoà giải bà O hứa trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, nhưng từ đó đến nay vẫn không trả.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị T có yêu cầu: Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Huỳnh Kim O phải trả lại cho bà số tiền nợ hội: 35.600.000 đồng (Ba mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng), bà T không yêu cầu tính lãi; trả một lần, không đồng ý cho trả dần.

Bị đơn bà Huỳnh Kim O vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu hoà giải, xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2024 và đơn yêu cầu hòa giải, xét xử vắng mặt ngày 27/02/2024 bị đơn bà Huỳnh Kim O trình bày:

Bà Huỳnh Kim O có tham gia chơi hội do bà Lê Thị T làm chủ hội, đây hội 2.000.000đ/15 ngày số 01 lần, hội áp ngày 20/8/2022 âm lịch gồm có 25 hội viên, bà tham gia chơi 01 chân.

Sau khi khui hội bà hốt lần đầu, sau đó đóng được vài lần, do ngã bệnh nên bà không đóng được nữa và ngừng đóng hội cho bà T từ đó đến nay.

Bà O thừa nhận còn nợ tiền hội của bà T số tiền 35.600.000 đồng (Ba mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng).

Nay bà Lê Thị T có đơn yêu cầu Toà án buộc bà trả số tiền nợ trên thì bà có ý kiến như sau: Bà đồng ý trả số tiền nợ trên nhưng do bà bị bệnh không thể đi làm kiếm tiền, nên bà xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đến khi dứt số tiền nợ trên.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T buộc bị đơn bà Huỳnh Kim O phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T số tiền hội gốc 35.600.000 đồng (Ba mươi lăm triệu sáu

trăm ngàn đồng), nguyên đơn bà Lê Thị T không yêu cầu tính lãi nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự:

Bị đơn bà Huỳnh Kim O vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên tòa nguyên đơn thống nhất xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2]-Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét buộc bị đơn bà Huỳnh Kim O trả cho bà T số tiền hui còn nợ lại là 35.600.000 đồng (Ba mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc góp họ*”. Do giao dịch dân sự này được xác lập vào ngày 20/8/2022 nên áp dụng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết cho đương sự.

[3] - Về nội dung vụ án: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị T cùng với bị đơn bà Huỳnh Kim O đều thống nhất xác định:

Nguyên đơn bà Lê Thị T yêu cầu Tòa án xem xét buộc bà Huỳnh Kim O trả cho bà số tiền hui còn nợ lại là 35.600.000 đồng, không tính lãi suất, trả một lần, không đồng ý cho trả dần.

Bị đơn bà Huỳnh Kim O trình bày: Thừa nhận hiện nay còn nợ bà T số tiền hui là 35.600.000 đồng, nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi dứt số tiền nợ trên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giao dịch góp họ giữa nguyên đơn bà Lê Thị T với bị đơn bà Huỳnh Kim O là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 17; Khoản 2 Điều 30 Nghị định số: 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường nên yêu cầu của bà T đối với bà O là có căn cứ và có cơ sở chấp nhận.

Về cách thức trả nợ hai bên không thống nhất: Bà T yêu cầu bà O trả cho bà số tiền hui còn nợ lại là 35.600.000 đồng, không tính lãi suất, trả một lần, không đồng ý cho trả dần. Bà O chấp nhận trả số tiền nợ trên cho bà T nhưng yêu cầu mỗi tháng trả số tiền 1.000.000 đồng đến khi dứt số tiền nợ.

Do phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, kéo dài thời gian trả nợ cho nguyên đơn, làm ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, cần xử buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ hui 35.600.000 đồng.

Đối với yêu cầu trả nợ dần của các đương sự không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến của kiểm sát viên: HĐXX xét thấy ý kiến phát biểu và đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp theo quy định pháp luật nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T được Tòa án chấp nhận nên buộc bị đơn bà Huỳnh Kim O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số nợ phải trả cho bà T là: $35.600.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.780.000 \text{ đồng}$.

Bà Lê Thị T không phải chịu án phí; Hoàn trả cho bà T số tiền 900.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0001152 ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 17, Điều 30 Nghị định số : 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hui, biểu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc góp họ*” đối với bị đơn bà Huỳnh Kim O.

2- Buộc bà Huỳnh Kim O phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T số tiền nợ hui là 35.600.000 đồng (Ba mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3- Về án phí: Buộc bà Huỳnh Kim O phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.780.000 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng).

Bà Lê Thị T không phải chịu án phí; Hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền 900.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0001152 ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Quyền kháng cáo: Bà Lê Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Huỳnh Kim O vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu: hồ sơ; V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thúy Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng